TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 18-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Án.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phú Trần Anh Vương.

Bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

BÙI VĂN R, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1992 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Tô Thị Kim L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Tô Thành C, sinh năm 1963 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn L1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Lê Quí T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Thành C, bà Nguyễn Thị D: Anh Lê Quí T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Tô Thành C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Thành C: Anh Lê Quí T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Bùi Công H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn R không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 10 giờ ngày 11-3-2018, R cùng bạn tổ chức ăn nhậu tại khu vực cảng cũ C, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì R một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85E1- 025.79 có dung tích xilanh 110 cm^3 từ cảng cũ C đi lên QL1A, rồi theo đường tỉnh lộ 701 rẽ vào đường liên xã C đi xã P để về nhà ở thôn L2. Khi đi đến đoạn ngang trụ điện Viettel 7AV65 thuộc thôn L1, xã P, do đã uống bia, không làm chủ được tay lái nên R điều khiển xe chạy xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều đã tung vào xe mô tô biển kiểm soát 85E1 - 031.13 do chị Tô Thị Kim L đang điều khiển chạy hướng từ UBND xã P đi UBND xã C làm cả hai xe mô tô, chị L và R ngã xuống đường bị thương. Chị L được đưa đến Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận cấp cứu, sau đó chuyển vào Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 18-3-2018 thì chết; R cũng bị thương đưa cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, sau đó chuyển vào Bệnh viện Quốc tế Chấn thương Chỉnh hình Sài Gòn tiếp tục điều trị đến ngày 20-3-2018 thì xuất viện; hai xe mô tô hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau: Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ Tây sang Đông (từ UBND xã C đi UBND xã P) chọn trụ điện ký hiệu Viettel làm điểm mốc, kết quả như nhau: Số 1 là vị trí xe mô tô BKS 85E1 - 031.13 xe nằm ngã nghiêng về phía bên phải, đầu xe quay hướng nam, đuôi xe quay hướng bắc, khoảng cách từ vị trí trục trước, trục sau xe mô tô 85E1 - 031.13 đến mép đường bên trái lần lượt là 03m và 1,85m; số 02 là vết chà màu đen để lại trên mép lề đường bằng bê tông xi măng dài 1,1m, rộng 0,03m, vị trí điểm đầu vết chà số 02 cách mặt đường 0,09m, vị trí điểm cuối vết chà cách mặt đường 0,1m và cách vị trí trục sau xe mô tô 85E1 - 025.79 là 2,7m, vết chà có hướng từ tây sang đông; số 03 là vị trí xe mô tô 85E1 - 025.79 xe nằm ngã nghiêng về phía bên trái, đầu xe quay hướng bắc, đuôi xe quay hướng nam, xe nằm trên phần lề đường đất và dốc xuống bên trái theo chiều khám nghiệm; số 04 là khoảng giữa hai xe mô tô 85E1 - 031.13 và xe mô tô 85E1 - 025.79 là vị trí vùng mãnh vỡ nhựa màu trắng vàng đen có KT (13 x 6)m, tâm vùng mãnh vỡ cách mép đường bên trái là 03m, cách trục sau xe mô tô 85E1 - 031.13 là 4,1m; khoảng cách từ vị trí trục trước xe mô tô 85E1 - 031.13 đến trụ điện ký hiệu Viettel là 10,80m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 49/TT ngày 09-4-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận, kết luận như sau: Vì gia đình không đồng ý cho giải phẫu tử thi qua các dấu hiệu tổn thương khám ngoài kết hợp bệnh án của Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng giám định pháp y nhận định nạn nhân Tô Thị Kim L chết do chấn thương sọ não nặng, dập não, xuất huyết não, máu tụ dưới màng cứng + đa chấn thương tay và chân điều trị không phục hồi do tai nạn giao thông.

Khám phương tiện xe mô tô biển số 85E1 - 025.79 cho thấy: Toàn bộ cụm đèn trước bị bể, rơi mất. Ghi đông bị gãy rời tại vị trí liên kết với chốt cổ lái, mặt nạ trước bị bể, vỡ bung chốt. Cần thắng sau bị cong vênh từ trước ra sau, từ ngoài vào trong ôm sát pô xe, rơi mất nắm cao su. Lốc máy bên phải bị mài mòn kim loại hướng từ trước ra sau, pô xe bị móp méo hướng từ ngoài vào trong, yếm chắn gió bên trái bị bể vỡ, cần số phía trước bên trái bị cong vênh hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên ôm sát vào lốc máy. Gác chân trước bên trái bị gãy tại vị trí tiếp giáp với trục cần số và rơi mất, yên xe bên trái bị mài mòn, ốp hông trái bị mài mòn trên diện KT (24 x 6)cm.

Khám phương tiện xe mô tô 85E1 - 031.13: Toàn bộ cụm đèn trước (đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đồng hồ công tơ mét) bung rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt nạ trước bên phải bị bể vỡ, phuộc trước bên phải bị cong vênh từ trước ra sau lệch so với vị trí ban đầu 15^0, yếm chắn gió bên phải bị bể vỡ rơi mất, vành trước bên phải bị bể vỡ trên diện kích thước (10 x 3)cm. Lốp trước bị xì hơi, gác chân trước bên phải bị cong vênh từ trước ra sau, từ ngoài vào trong bung phần cao su. Ốp lốc máy bằng kim loại bị gãy rơi mất, cần thắng sau bị gãy tại vị trí tiếp giáp với khung gác chân bên phải phía trước và bị cong vênh từ ngoài vào trong ôm sát lốc máy, mặt ngoài ốp bảo vệ pô xe bị trầy xước, mài mòn kim loại, móp méo trên diện kích thước (35 x 7)cm. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mặt kính.

Kết quả trưng cầu định giá tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 85E1- 031.13 do tai nạn giao thông là 3.537.500 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 85E1 - 031.13 đăng ký xe mang tên ông Tô Thành C là cha của bị hại Tô Thị Kim L, ông C ủy quyền cho anh Lê Quí T (là chồng bị hại L), Cơ quan điều tra đã trả xe trên và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Tô Thị Kim L cho anh T. Ngoài ra. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả xe mô tô biển kiểm soát 85E1- 025.79 cho bị cáo R.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo R đã bồi thường 10.000.000 đồng tiền chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTN ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn R mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến. Về xử lý vật chứng đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không xem xét đến.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị D - người đại diện hợp pháp của bị hại: Trước đây vợ chồng bà đã có văn bản ủy quyền cho anh Lê Quí T để tham gia giải quyết toàn bộ vụ việc liên quan đến vụ án tai nạn giao thông. Trong quá trình điều tra anh T đã có đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo R bà hoàn toàn thống nhất. Tại phiên tòa, do anh T bận đi biển không đến tham gia phiên tòa được, bà vẫn thống nhất với ý kiến của anh T tại giai đoạn điều tra, bà tiếp tục xin Hội đồng xét xử xem xét bãi nại cho bị cáo R và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo Bùi Văn R thừa nhận toàn bộ hành vi, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Văn R là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng ngày 11-3-2018 bị cáo đã có hành vi điều khiển điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85E1- 025.79 có dung tích xilanh 110 cm^3 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã C đi xã P, khi đến khu vực thuộc L1, xã P do bị cáo điều khiển xe không đi đúng phần đường, chạy lấn sang phần đường bên trái đã tung vào xe mô tô biển kiểm soát 85E1-031.13 do chị Tô Thị Kim L điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả chị L chết và hai xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo R đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đồng thời vi phạm pháp luật hình sự. Lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, bị cáo R đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thuộc trường hợp: "Không có giấy phép lái xe theo quy định" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có mức án phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 85E1 - 031.13 đăng ký xe mang tên ông Tô Thành C (ông Cung ủy quyền cho anh Lê Quí T) và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Tô Thị Kim L cho anh Lê Quí T. Đồng thời, đã trả xe mô tô biển kiểm soát 85E1- 025.79 cho bị cáo R là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn R phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn R 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn R phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị D) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-7-2018). Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Tô Thành C, anh Lê Quí T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Tô Thành C) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bá Trung Án